

SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF INCENSE MAKING JOB ASSOCIATED WITH COMMUNITY TOURISM: A CASE STUDY IN PHIA THAP INCENSE CRAFT VILLAGE, CAO BANG PROVINCE

Nguyen Van Tam*, Ha Thi Hoa, Duong Xuan Lam

TNU - University of Agriculture and Forestry

| ARTICLE INFO | | ABSTRACT |
|---------------------------------|-------------------|---|
| Received: | 28/10/2025 | Traditional craft development associated with tourism development is the combination of two economic and cultural activities to create dual benefits, both preserving and promoting the value of traditional crafts and developing tourism. The research was conducted to show an overall picture of incense making job development and tourism development status, thereby proposing solutions to promote incense making job development associated with tourism development in Phia Thap incense craft village, Cao Bang province. The research was conducted by secondary information collection, household structured interviews, visitor structured interviews, group discussions and in-depth interviews. The study has shown that although there is a lot of potentials, incense making job development and tourism development in Phia Thap incense craft village still have shortcomings and limitations such as lack of initiative in input materials, low product quality, unstable number of tourists coming to the craft village, poor environmental sanitation in the craft village, no focal unit to manage tourism activities in the village, the connection with travel businesses and the connection between households in the village is still limited... The study has proposed three groups of solutions to promote incense making job development associated with tourism development in Phia Thap incense craft village. |
| Revised: | 11/12/2025 | |
| Published: | 11/12/2025 | |
| KEYWORDS | | |
| Incense making job | | |
| Incense making job development | | |
| Tourism development | | |
| Craft village | | |
| Phia Thap incense craft village | | |

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGHỀ LÀM HƯƠNG GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI LÀNG NGHỀ HƯƠNG PHIA THẤP, TỈNH CAO BẰNG

Nguyễn Văn Tâm*, Hà Thị Hòa, Dương Xuân Lâm

Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

| THÔNG TIN BÀI BÁO | | TÓM TẮT |
|---------------------------|-------------------|---|
| Ngày nhận bài: | 28/10/2025 | Phát triển nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch là việc kết hợp hai hoạt động kinh tế và văn hóa để tạo ra lợi ích kép, vừa bảo tồn và phát huy giá trị của nghề truyền thống, vừa phát triển du lịch. Nghiên cứu được thực hiện nhằm chỉ ra bức tranh tổng thể về thực trạng phát triển nghề làm hương, thực trạng phát triển du lịch, từ đó đề ra các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp, tỉnh Cao Bằng. Nghiên cứu được thực hiện bằng việc thu thập thông tin thứ cấp kết hợp với phỏng vấn bảng hỏi hộ sản xuất, phỏng vấn bảng hỏi khách du lịch, thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu. Nghiên cứu đã cho thấy mặc dù có nhiều tiềm năng nhưng nghề làm hương và du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp còn nhiều tồn tại, hạn chế như thiếu chủ động nguyên liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm chưa cao, du khách đến với làng nghề chưa ổn định, vệ sinh môi trường làng nghề chưa tốt, chưa có đơn vị đầu mối quản lý hoạt động du lịch tại làng, sự liên kết với các doanh nghiệp lữ hành và liên kết giữa các hộ tại làng còn hạn chế... Nghiên cứu đã đề xuất được ba nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp. |
| Ngày hoàn thiện: | 11/12/2025 | |
| Ngày đăng: | 11/12/2025 | |
| TỪ KHÓA | | |
| Nghề làm hương | | |
| Phát triển nghề làm hương | | |
| Phát triển du lịch | | |
| Làng nghề | | |
| Làng nghề hương Phia Thấp | | |

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13894>

* Corresponding author. Email: nguyenvantam@tuaf.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Phát triển nghề truyền thống tại mỗi làng nghề gắn với phát triển du lịch là việc kết hợp hai hoạt động kinh tế và văn hóa để tạo ra lợi ích kép, vừa bảo tồn và phát huy giá trị của nghề truyền thống, vừa phát triển du lịch. Việt Nam đang sở hữu nguồn tài nguyên lớn về du lịch làng nghề với 5.400 làng nghề, trong đó có 2.000 làng nghề truyền thống, 57 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia thuộc loại hình nghề thủ công truyền thống (tính tại thời điểm tháng 3 năm 2025) [1]. Trong chiến lược bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030, mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam phấn đấu có 301 làng nghề phát triển gắn với du lịch nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân [2]. Du lịch làng nghề được hiểu là loại hình du lịch khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, các sản phẩm do nghề thủ công của làng nghề tạo ra như là một đối tượng tài nguyên du lịch có giá trị, được khai thác để phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, nghiên cứu tìm hiểu văn hóa, tham quan tìm hiểu du lịch, tham gia vào các công đoạn sản xuất các sản phẩm đặc trưng của làng nghề, từ đó mang lại lợi ích kinh tế cho địa phương và đất nước, góp phần tôn vinh, bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa và tăng cường vai trò kinh tế của làng nghề [3]. Tại Việt Nam, nhận thấy tầm quan trọng và lợi ích của du lịch làng nghề, nhiều tác giả đã nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch làng nghề [4] - [8].

Xác định du lịch là thế mạnh và tiềm năng của tỉnh, trong những năm gần đây, tỉnh Cao Bằng rất chú trọng phát triển du lịch. Tại nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh xác định cần đẩy mạnh bảo tồn làng nghề thủ công truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững [9]. Là một trong mười một làng nghề của tỉnh Cao Bằng được công nhận, làng nghề hương Phia Thấp (xã Quảng Uyên) nổi tiếng với nghề làm hương của người Nùng An [10]. Trong khoảng mười năm trở lại đây, các hộ làm hương tại làng nghề hương Phia Thấp đã phát triển du lịch gắn với nghề làm hương với những hoạt động như phục vụ lưu trú, trải nghiệm làm hương... Mặc dù có nhiều tiềm năng phát triển và nhận được nhiều sự quan tâm của các cấp, các ngành nhưng phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng hương Phia Thấp vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. Hơn nữa, hiện chưa có nghiên cứu nào được thực hiện để đánh giá thực trạng từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát triển nghề làm hương gắn với du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng sản xuất hương, thực trạng phát triển du lịch, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp, tỉnh Cao Bằng.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thu thập thông tin thứ cấp

Để có cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu, dữ liệu thứ cấp được thu thập từ sách, báo, Internet và các công trình nghiên cứu khoa học (luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, bài báo khoa học) đã được công bố, xuất bản về các vấn đề liên quan đến làng nghề, phát triển nghề gắn với phát triển du lịch. Từ những dữ liệu thu thập được, nghiên cứu tiến hành phân tích, đánh giá và tổng hợp nhằm phục vụ vấn đề nghiên cứu.

2.2. Thu thập thông tin sơ cấp

Để thu thập thông tin sơ cấp, tác giả sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu.

2.2.1. Phỏng vấn bảng hỏi

Tác giả sử dụng bảng hỏi để phỏng vấn hai nhóm đối tượng gồm người dân tại làng nghề ($n = 39$ và du khách đến làng nghề ($n = 30$). Đối với người dân tại làng nghề, tác giả áp dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ (chọn 100% số hộ có làm hương để khảo sát). Đối với khách du lịch, tác giả áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên (phỏng vấn đủ 30 du khách đến làng nghề hương Phia Thấp trong thời gian từ 8h30 đến 15h30 ngày 26 tháng 3 năm 2025. Hai bộ câu hỏi phỏng vấn (một

bộ câu hỏi phỏng vấn người dân, một bộ câu hỏi phỏng vấn khách du lịch) được thiết kế và phỏng vấn thử với 5 nông dân và 3 du khách. Sau khi phỏng vấn thử, hai bộ câu hỏi được chỉnh sửa.

Để đánh giá dịch vụ du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp, nghiên cứu sử dụng thang đo Likert [11]. Bảng câu hỏi bao gồm các câu hỏi và câu trả lời được xác định dưới dạng điểm Likert từ 1 (Rất không tốt) đến 5 (Rất tốt) (Bảng 1).

Bảng 1. Thang đo Likert được sử dụng trong nghiên cứu

| Mô tả | Mức độ | Thang đo |
|---------------|--------|-------------|
| Rất không tốt | 1 | 1,00 - 1,80 |
| Không tốt | 2 | 1,81 - 2,60 |
| Bình thường | 3 | 2,61 - 3,40 |
| Tốt | 4 | 3,41 - 4,20 |
| Rất tốt | 5 | 4,21 - 5,00 |

2.2.2. Thảo luận nhóm

Do tính đồng nhất của các hộ trong làng nghề hương Phia Thấp nên nhóm nghiên cứu thực hiện một cuộc thảo luận nhóm với thành viên làng nghề giúp thu thập thông tin và giúp làm rõ một số thông tin thu được từ phỏng vấn bảng hỏi [12]. Tổng cộng nhóm nghiên cứu đã thực hiện hai thảo luận nhóm (một thảo luận nhóm với thành viên làng nghề, một thảo luận nhóm với cán bộ xã, cán bộ thôn). Để có được danh sách thành viên làng nghề và danh sách cán bộ xã, cán bộ thôn tham gia thảo luận nhóm, nhóm nghiên cứu đã thảo luận và xin ý kiến của lãnh đạo xã. Từ đó, mười thành viên làng nghề đã được mời tham gia thảo luận nhóm đối với thành viên làng nghề và tám cán bộ xã, cán bộ thôn cũng được mời tham gia thảo luận nhóm dành cho cán bộ.

2.2.3. Phỏng vấn sâu

Các cuộc phỏng vấn sâu được tiến hành để tìm hiểu các vấn đề liên quan đến những thuận lợi, khó khăn và giải pháp để thúc đẩy phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp. Do tính tương đồng của các hộ tại làng nghề hương Phia Thấp nên nhóm nghiên cứu tiến hành một cuộc phỏng vấn sâu với lãnh đạo làng nghề [13]. Ngoài ra, năm cuộc phỏng vấn sâu với năm cán bộ cấp tỉnh thuộc Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng, Sở Khoa học, Công nghệ và Thông tin tỉnh Cao Bằng cũng được thực hiện. Các cuộc phỏng vấn sâu giúp nhóm nghiên cứu đưa ra những câu hỏi thảo luận sâu hơn hoặc những câu hỏi phù hợp trong các cuộc thảo luận nhóm. Để tiến hành phỏng vấn sâu, nhóm nghiên cứu đã xây dựng một danh sách những vấn đề cần thảo luận.

2.3. Phân tích số liệu

Dữ liệu định tính được phân tích bằng phương pháp phân tích theo chủ đề [14]. Tất cả dữ liệu định tính đều được các tác giả ghi chép, mã hóa và sắp xếp cẩn thận thành các danh mục, sau đó được phát triển theo từng chủ đề. Mỗi ý kiến và nội dung sau khi thu thập đều được các tác giả đọc kỹ và phân tích để đảm bảo tính nhất quán và độ tin cậy. Đối với dữ liệu định lượng, phương pháp thống kê mô tả [15] được sử dụng với các chỉ tiêu như giá trị trung bình, tần suất, tỷ lệ phần trăm... được tính toán để cung cấp tổng quan về mẫu và các chỉ tiêu nghiên cứu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng phát triển nghề làm hương tại làng Phia Thấp

3.1.1. Đặc điểm của các hộ điều tra

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn hộ sản xuất hương có chủ hộ là nam giới (chiếm 69,23%), trong khi nữ giới chỉ chiếm 30,77%. Điều này phản ánh đặc trưng phổ biến ở các vùng nông thôn Việt Nam, nơi nam giới được coi là trụ cột, là đại diện trong các hoạt động kinh tế của hộ [16]. Độ tuổi trung bình của chủ hộ là 56,12 tuổi, thể hiện đặc điểm chung là nghề làm hương chủ yếu do những người trung niên và cao tuổi đảm nhiệm. Độ tuổi cao của chủ hộ có điểm tích cực là

họ có nhiều kinh nghiệm, gắn bó lâu dài với nghề. Song song với đó, độ tuổi cao cũng cho thấy nguy cơ thiếu vắng lực lượng lao động trẻ kế cận, bởi lớp trẻ hiện nay có xu hướng di cư ra thành phố tìm việc hoặc theo đuổi ngành nghề khác. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy dân tộc Nùng chiếm ưu thế tại làng hương Phia Thấp (chiếm 92,31%). Đây là đặc điểm quan trọng, vì nghề làm hương ở Cao Bằng vốn gắn chặt với tín ngưỡng, tập quán và bản sắc văn hóa của người Nùng. Hương không chỉ là một sản phẩm tiêu dùng trong sinh hoạt thường ngày mà còn mang ý nghĩa tâm linh, được sử dụng trong thờ cúng, lễ hội, các nghi thức truyền thống. Việc nghề tập trung chủ yếu ở các nhóm dân tộc Nùng cho thấy sự lan tỏa của phong tục, đồng thời mở ra hướng phát triển du lịch văn hóa – tâm linh gắn với làng nghề. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn chủ hộ không được đi học (chiếm 56,41%), học hết tiểu học chiếm 30,77%, số còn lại mới dừng ở cấp 2 (12,82%). Có thể khẳng định trình độ học vấn của các hộ sản xuất hương còn rất hạn chế. Điều này dẫn đến nhiều khó khăn vì trình độ học vấn thấp ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận thông tin, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, và kết nối thị trường. Đây cũng là lý do để lý giải vì sao sản xuất hương ở tỉnh Cao Bằng chủ yếu mang tính thủ công. Về quy mô nhân khẩu và lao động, mỗi hộ sản xuất hương có trung bình 4,86 nhân khẩu, trong đó số lao động trung bình là 2,10 người/hộ.

3.1.2. Quy mô và thu nhập từ sản xuất hương

Làng nghề hương Phia Thấp thuộc xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng, là nơi cư trú chủ yếu của người Nùng An. Nghề làm hương ở đây đã tồn tại hơn 100 năm. Cả làng hiện có 109 hộ dân, trong đó có 39 hộ duy trì nghề làm hương (35,78%). Quy mô và thu nhập từ sản xuất hương tại làng nghề hương Phia Thấp được thể hiện tại Bảng 2.

Bảng 2. Tình hình sản xuất hương trên địa bàn làng Phia Thấp

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|-----|---------------------------|----------------------|----------------|
| 1 | Tổng số hộ dân | Hộ | 109 |
| 2 | Số hộ làm hương | Hộ | 39 |
| 3 | Tỷ lệ hộ làm hương | % | 35,78 |
| 4 | Năng suất bình quân | Que/người/ngày | 3.000-4.000 |
| 5 | Sản lượng bình quân tháng | Que/người/tháng | 90.000-120.000 |
| 6 | Thu nhập bình quân | Triệu đồng/người/năm | 58,3 |
| 7 | Giá bán sản phẩm | Đồng/bó | 10.000-20.000 |

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2025)

Về sản lượng, một lao động lành nghề ở làng nghề hương Phia Thấp có thể làm được từ 3.000 - 4.000 que hương/ngày. Nếu sản xuất liên tục, mỗi người có thể tạo ra khoảng 90.000 - 120.000 que hương/tháng. Với 39 hộ duy trì nghề, tổng sản lượng của cả làng mỗi tháng có thể đạt hàng triệu que hương. Về kinh tế, nghề làm hương mang lại thu nhập bình quân khoảng 58,3 triệu đồng/người/năm, nhiều hộ có thể đạt trên 100 triệu đồng/năm nhờ sản xuất ổn định và tiêu thụ tốt. Nghề hương không chỉ là nguồn thu nhập chính (chiếm trên 60,81% thu nhập của hộ), mà còn giải quyết việc làm tại chỗ cho nhiều lao động, đặc biệt là phụ nữ và người cao tuổi. Kết quả thống kê từ UBND xã Phúc Sen (trước khi sát nhập trở thành xã Quảng Uyên) cho thấy tổng doanh thu từ nghề làm hương có sự tăng mạnh qua các năm từ 4 tỷ năm 2023 lên 6 tỷ năm 2024. Doanh thu bình quân của hộ làm hương tăng từ 83,3 triệu/hộ/năm tăng lên 125 triệu/hộ/năm [17]. Kết quả cho thấy nghề làm hương tại làng nghề hương Phia Thấp có sự phát triển mạnh qua các năm.

3.1.3. Lá cây Bàu Hắt - Nguyên liệu chính để sản xuất hương Phia Thấp

Đối với hương Phia Thấp, nguyên liệu từ lá cây Bàu Hắt có vai trò vô cùng quan trọng. Nguyên liệu tự nhiên (lá cây Bàu Hắt) không chỉ giúp hương đảm bảo độ cháy, độ bền mà còn mang lại mùi hương đặc trưng, gắn liền với bản sắc văn hóa của người Nùng. Chính nhờ nguyên liệu đặc hữu này mà hương Phia Thấp trở thành sản phẩm độc đáo. Thực trạng nguồn liệu (lá cây Bàu Hắt) được thể hiện qua Bảng 3.

Về nguồn gốc nguyên liệu, hầu hết các hộ (92,31%) dựa vào thu hái lá cây Bầu Hắt ngoài tự nhiên, chỉ một tỷ lệ nhỏ (7,69%) số hộ vừa có hoạt động thu hái ngoài tự nhiên vừa có sự bổ sung từ cây Bầu Hắt được trồng. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy thực trạng đáng lo ngại rằng chỉ có 15,38% hộ đủ 100% nguyên liệu lá Bầu Hắt để làm hương. Trong khi đó, có tới 35,90% hộ lá cây Bầu Hắt chỉ đáp ứng được 50-99% nhu cầu; 46,15% hộ lá cây Bầu Hắt chỉ đủ 25-49%; đặc biệt, 2,56% hộ thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nguyên liệu lá cây Bầu Hắt, chỉ đáp ứng được dưới 25% nhu cầu nguyên liệu. Thiếu nguyên liệu không chỉ làm gián đoạn quá trình sản xuất hương mà còn khiến các hộ khó duy trì chất lượng đồng đều của sản phẩm, từ đó ảnh hưởng đến uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra nguyên nhân dẫn đến thực tế này là do diện tích phân bố cây Bầu Hắt trong rừng tự nhiên ngày càng bị thu hẹp, trong khi chưa có kế hoạch trồng và nhân giống loại cây này.

Bảng 3. Thực trạng nguồn nguyên liệu (lá cây Bầu Hắt) trong sản xuất hương Phia Thấp (ĐVT: %)

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị |
|-----|--|---------|
| 1 | Nguồn gốc nguyên liệu lá cây Bầu Hắt | |
| - | Gia đình trồng | 0,00 |
| - | Thu hái ngoài tự nhiên | 92,31 |
| - | Gia đình trồng và thu hái ngoài tự nhiên | 7,69 |
| 2 | Tình hình thiếu nguyên liệu lá cây Bầu Hắt | |
| - | Đủ 100% nguyên liệu | 15,38 |
| - | Đủ 50-99% nguyên liệu | 35,90 |
| - | Đủ 25-49% nguyên liệu | 46,15 |
| - | Đủ 0-24% nguyên liệu | 2,56 |

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2025)

3.1.4. Tính thời vụ trong sản xuất hương

Kết quả nghiên cứu về tính thời vụ trong sản xuất hương được thể hiện tại Bảng 4. Trong sản xuất hương, tính thời vụ thể hiện rất rõ, nguyên nhân được chỉ ra là sản lượng và chất lượng nguyên liệu chính (lá cây Bầu Hắt) để sản xuất hương có tính thời vụ cao. Thông thường, lá Bầu Hắt đạt sản lượng và chất lượng tốt nhất vào mùa xuân và mùa hè, ngoài thời gian trên, người dân gặp khó khăn khi tìm nguồn nguyên liệu này. Tính thời vụ trong sản xuất hương Phia Thấp còn gắn liền với nhu cầu tiêu dùng. Vào những dịp lễ tết, nhu cầu sử dụng hương tăng cao, những tháng còn lại trong năm, nhu cầu của thị trường ít hơn.

Bảng 4. Tính thời vụ trong sản xuất hương

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|-----|---|-------|---------|
| 1 | Thời gian hoạt động sản xuất hương của hộ | | |
| - | Cả năm | % | 38,46 |
| - | Theo thời vụ | % | 61,54 |
| 2 | Thời gian sản xuất hương/năm | Tháng | 6,70 |

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2025)

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động sản xuất hương của các hộ tại làng nghề hương Phia Thấp mang tính thời vụ rõ rệt. Chỉ có 38,46% số hộ sản xuất quanh năm, trong khi đó 61,54% số hộ sản xuất theo mùa vụ. Điều này phản ánh rằng phần lớn hộ dân không duy trì được sản xuất liên tục, mà chủ yếu tập trung sản xuất vào những thời điểm nhu cầu thị trường tăng cao, đặc biệt là dịp cuối năm, lễ tết. Việc hiểu rõ và đối phó với tính thời vụ được xem là yếu tố quan trọng để duy trì hiệu quả sản xuất, phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch.

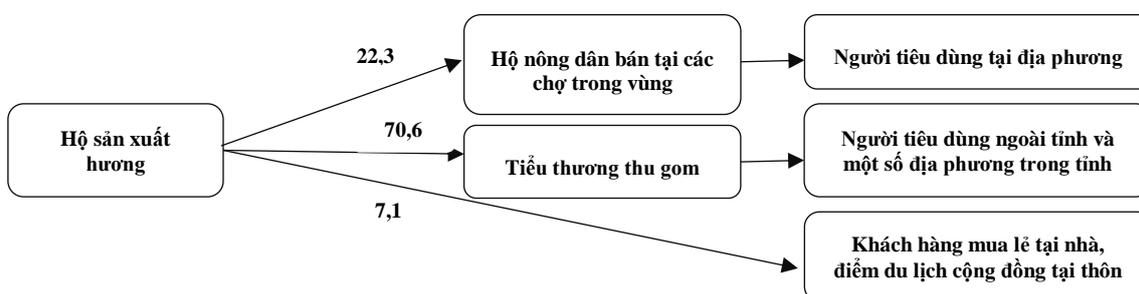
3.1.5. Tiêu thụ sản phẩm hương Phia Thấp

a) Kênh tiêu thụ sản phẩm hương Phia Thấp

Kết quả nghiên cứu cho thấy sản phẩm hương Phia Thấp được tiêu thụ chủ yếu tại thị trường nội tỉnh (tỉnh Cao Bằng) và một số tỉnh lân cận như Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang.... theo ba kênh tiêu thụ (Hình 1).

Kênh thứ nhất: Hộ sản xuất → Chợ truyền thống trong vùng → Người tiêu dùng. Kênh tiêu thụ này chiếm 22,3% tổng sản lượng hương. Ưu điểm lớn nhất của kênh này là người dân đã quen thực hiện kiểu bán truyền thống như này, sản phẩm được bán trực tiếp đến tay người tiêu dùng. Tuy nhiên, kênh này có quy mô hạn chế, chủ yếu đáp ứng nhu cầu cúng lễ và sinh hoạt tâm linh của các hộ gia đình trong vùng.

Kênh thứ hai: Hộ sản xuất → Tiêu thương thu gom → Khách hàng ngoài tỉnh (Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Hà Nội...) và khách hàng trong tỉnh (khu vực xa làng nghề). Sản lượng hương Phia Thấp được tiêu thụ qua kênh thứ hai chiếm 70,6%. Với kênh này, các tiêu thương thu gom giữ vai trò quan trọng, họ trực tiếp kết nối hộ sản xuất với thị trường rộng lớn. Ưu điểm nổi bật của kênh thứ hai là giúp sản phẩm hương Phia Thấp tiếp cận được thị trường ngoài tỉnh với khu vực đô thị như Hà Nội, Thái Nguyên. Tuy nhiên, nhược điểm lớn của kênh này là sự phụ thuộc cao vào tiêu thương thu gom. Điều này khiến lợi nhuận của hộ làm hương chưa cao.



Hình 1. Kênh tiêu thụ sản phẩm hương Phia Thấp của các hộ điều tra

Kênh thứ ba: Hộ sản xuất → Khách hàng mua lẻ tại nhà. Sản lượng hương Phia Thấp tiêu thụ qua kênh này chiếm 7,1%. Đây là kênh có quy mô nhỏ nhất nhưng lại mang tính đặc thù, phản ánh mối quan hệ trực tiếp giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Trong kênh này, khách hàng thường là khách du lịch, khách hàng quen tự tìm đến tận nơi sản xuất để mua. Hạn chế của kênh thứ ba là sản lượng tiêu thụ rất nhỏ, thị trường bó hẹp trong phạm vi người quen và khách du lịch vắng lai.

b) Khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm hương Phia Thấp

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 71,79% số hộ sản xuất hương Phia Thấp gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, trong khi chỉ có 28,21% số hộ không gặp khó khăn. Kết quả nghiên cứu phản ánh phần lớn hộ làm hương đang phải đối diện với nhiều rào cản khi đưa sản phẩm ra thị trường. Nguyên nhân là do: Tiêu thụ sản phẩm hương Phia Thấp phụ thuộc nhiều vào tiêu thương thu gom, do đó các hộ sản xuất bị động trong khâu tiêu thụ, thương lái thường có xu hướng ép giá vào thời điểm hộ sản xuất nhiều. Sự phụ thuộc vào thương lái trong tiêu thụ sản phẩm làng nghề cũng được chỉ ra bởi nghiên cứu trước đây [18]. Hương Phia Thấp phải cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm cùng loại, hương là sản phẩm truyền thống có mặt ở nhiều địa phương khác nhau trên cả nước. Các làng nghề hương nổi tiếng như làng hương Quảng Phú Cầu (Hà Nội), làng hương Thôn Cao (Hưng Yên)... đều đã có chỗ đứng trên thị trường, với lợi thế quy mô lớn, giá thành rẻ và mẫu mã bắt mắt. Trong khi đó, hương Phia Thấp chủ yếu sản xuất thủ công, quy mô nhỏ, năng suất thấp. Do vậy, sản phẩm khó cạnh tranh về giá và khả năng cung ứng số lượng lớn.

3.2. Thực trạng phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp

3.2.1. Sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch

Sự tham gia của người dân là tiêu chí quan trọng thể hiện sự phát triển của du lịch cộng đồng [19]. Bảng 5 cho thấy, trên địa bàn làng nghề hương Phia Thấp, năm 2025 số hộ tham gia hoạt động du lịch là 18 hộ (tăng 6 hộ so với năm 2022). Tuy nhiên, trong số 39 hộ khảo sát, số hộ có mong muốn được tham gia hoạt động du lịch là 32 hộ (chiếm 82,05%). Điều này cho thấy, do điều kiện gia đình nên nhiều hộ không có đủ điều kiện để phát triển du lịch nhưng số hộ có mong muốn tham gia hoạt động du lịch là rất cao.

Tham gia vào hoạt động du lịch, các hộ cung cấp cho du khách nhiều dịch vụ khác nhau, trong đó, dịch vụ mà nhiều hộ cung cấp nhất là thăm quan hoạt động làm hương (61,54%), trải nghiệm hoạt động làm hương (50,00%). Khi du khách đến với làng hương Phia Thấp, du khách có thể thăm quan hộ gia đình để trực tiếp chứng kiến hoạt động làm hương của hộ gia đình. Nếu có thời gian, du khách có thể trực tiếp tham gia trải nghiệm hoạt động làm hương. Các hộ trong làng cũng cung cấp cho du khách dịch vụ lưu trú và ăn uống, tuy nhiên số hộ tham gia không nhiều. Năm 2025, làng nghề có 6 hộ (23,08%) cung cấp dịch vụ ăn uống (du khách ăn uống cùng gia đình hoặc ăn riêng) và 4 hộ (15,38%) cung cấp dịch vụ lưu trú (trước năm 2022 chỉ có một hộ cung cấp dịch vụ lưu trú với Mr. Kim Homestay). Ngoài ra, các hộ tại làng nghề hương Phia Thấp cũng cung cấp dịch vụ bán hàng hóa cho du khách, cho thuê xe đạp, xe máy.

Bảng 5. Sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch và số lượng du khách

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Số lượng |
|-----|---|-----|----------|
| 1 | Hộ đã tham gia hoạt động du lịch | Hộ | 18 |
| 2 | Hộ mong muốn tham gia hoạt động du lịch trong tương lai | Hộ | 27 |
| 3 | Dịch vụ du lịch cung cấp cho du khách | | |
| - | Ăn uống | % | 23,08 |
| - | Lưu trú | % | 15,38 |
| - | Thăm quan hoạt động làm hương | % | 61,54 |
| - | Trải nghiệm hoạt động làm hương | % | 50,00 |
| - | Cho thuê xe máy, xe đạp | % | 23,08 |
| - | Bán hàng hóa cho du khách | % | 30,77 |

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2025)

3.2.2. Khó khăn của người dân khi tham gia hoạt động du lịch

Khi tham gia hoạt động du lịch, các hộ gia đình gặp nhiều khó khăn, khó khăn lớn nhất mà người dân gặp phải là du khách không ổn định và thiếu hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch. Kết quả khảo sát cho thấy, du khách đến với làng hương Phia Thấp chủ yếu tập trung vào cuối tuần, những ngày trong tuần rất ít du khách, ngoài ra số lượng du khách cũng không ổn định qua các năm, điều này gây khó khăn trong việc tổ chức cung cấp dịch vụ. Về hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, đa số các hộ làm du lịch tại làng hương Phia Thấp chưa có hoạt động quảng bá. Khó khăn trong việc quảng bá, xúc tiến du lịch làng nghề cũng được chỉ ra trong nghiên cứu trước đây [4].

Bảng 6. Khó khăn của người dân khi tham gia hoạt động du lịch (n = 16)

| STT | Khó khăn | Tỷ lệ (%) |
|-----|--|-----------|
| 1 | Thiếu kiến thức, kỹ năng về du lịch | 87,50 |
| 2 | Khó khăn trong hợp tác, cộng tác với các hộ khác trong làng nghề | 68,75 |
| 3 | Khó khăn trong hợp tác với các công ty lữ hành | 93,75 |
| 4 | Du khách không ổn định | 100,00 |
| 5 | Thiếu vốn đầu tư | 81,25 |
| 6 | Thiếu hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch | 100,00 |

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2025)

Các khó khăn như thiếu kiến thức, kỹ năng về du lịch; khó khăn trong hợp tác, cộng tác với các hộ khác trong làng nghề; khó khăn trong hợp tác với các công ty lữ hành; thiếu vốn đầu tư cũng được người dân đề cập đến (Bảng 6). Tất cả các hộ làm du lịch hiện nay đều xuất phát từ người nông dân, họ quen với các hoạt động sản xuất nông nghiệp và làm hương, do đó khi chuyển sang làm du lịch các hộ gặp nhiều khó khăn do thiếu kiến thức, kỹ năng về du lịch (kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lập kế hoạch...). Du lịch cộng đồng nói chung, du lịch làng nghề nói riêng đòi hỏi sự hợp tác hài hòa giữa các hộ trong cộng đồng [20]. Tuy nhiên, các hộ làm du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp hiện nay chưa xây dựng được quy chế hợp tác nên vẫn còn tình trạng chèo kéo du khách. Các hộ làm du lịch hiện nay tại làng hương Phia Thấp chủ yếu là quy mô nhỏ nên việc hợp tác với các hãng lữ hành để đưa du khách đến cũng gặp khó khăn. Tuy nhiên, tại làng nghề có cơ sở kinh doanh Mr. Kim Homestay đã và đang thực hiện tốt việc hợp tác với các hãng lữ hành.

3.2.3. Đánh giá của du khách về dịch vụ du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp

Ý kiến đánh giá của du khách về dịch vụ du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp được thể hiện tại Bảng 7. Kết quả cho thấy du khách đánh giá dịch vụ du lịch ở đây chỉ ở mức trung bình thấp (theo thang đo Likert 5 mức độ). Hai nội dung được du khách đánh giá cao nhất là chất lượng dịch vụ ăn uống và an ninh trật tự. Theo du khách, mặc dù ở làng nghề hương Phia Thấp không có những nhà hàng lớn nhưng du khách rất ấn tượng với những món ăn đặc sản, giản dị mà các hộ gia đình chuẩn bị cho du khách. Du khách cũng thấy yên tâm với không gian bình yên, không xô bồ của làng nghề hương Phia Thấp.

Những nội dung gồm mẫu mã sản phẩm, điểm bán hàng lưu niệm, nơi lưu trú, cơ sở hạ tầng và vật chất phục vụ du lịch, hướng dẫn viên tại điểm du lịch, kỹ năng và nghiệp vụ du lịch của người dân được du khách đánh giá ở mức trung bình. Mẫu mã sản phẩm hương của làng nghề hiện rất đơn giản. Hiện nay, làng nghề chưa có điểm bán hàng lưu niệm chung, một số hộ có điểm trưng bày, giới thiệu và bán những sản phẩm lưu niệm của riêng gia đình mình. Cơ sở lưu trú của các hộ gia đình trong làng được xây dựng theo hướng homestay, các cơ sở lưu trú xây dựng đơn giản theo hướng gần gũi với thiên nhiên. Mặc dù kỹ năng và nghiệp vụ du lịch của người dân còn hạn chế nhưng du khách đánh giá cao sự gần gũi, thân thiện, đậm nét văn hóa vùng cao của người dân nơi đây.

Bảng 7. Đánh giá của du khách về dịch vụ du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp

| STT | Nội dung | Mức điểm | Đánh giá |
|-----|--|----------|------------|
| 1 | Mẫu mã sản phẩm | 2,65 | Trung bình |
| 2 | Điểm bán hàng lưu niệm | 2,68 | Trung bình |
| 3 | Chất lượng dịch vụ ăn uống | 3,50 | Tốt |
| 4 | Nơi lưu trú | 2,98 | Trung bình |
| 5 | Thông tin quảng bá | 2,58 | Không tốt |
| 6 | Cơ sở hạ tầng và vật chất phục vụ du lịch | 2,76 | Trung bình |
| 7 | Hướng dẫn viên tại điểm du lịch | 2,88 | Trung bình |
| 8 | Kỹ năng và nghiệp vụ du lịch của người dân | 2,98 | Trung bình |
| 9 | Vệ sinh môi trường | 2,48 | Không tốt |
| 10 | An ninh trật tự | 3,50 | Tốt |

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2025)

Thông tin quảng bá và vệ sinh môi trường là những nội dung mà du khách đánh giá ở mức không tốt. Du khách chia sẻ, trước khi đến, du khách gặp khó khăn khi tìm kiếm thông tin về làng nghề hương Phia Thấp. Khi đến làng nghề, du khách thấy vấn đề vệ sinh môi trường không tốt, đặc biệt là hệ thống chuồng vật nuôi (trâu, bò) ngay đầu làng đã tạo ra mùi hôi rất khó chịu.

3.3. Sự liên kết giữa phát triển nghề làm hương và du lịch cộng đồng tại làng nghề hương Phia Thấp

Tại làng nghề hương Phia Thấp, sự liên kết phát triển nghề làm hương và hoạt động du lịch cộng đồng đã bước đầu hình thành, nhưng còn mang tính tự phát. Hiện nay, 100% các hoạt động đón tiếp và phục vụ du khách đến làng đều do từng hộ gia đình triển khai. Để phục vụ khách du lịch, các hộ đã chủ động giới thiệu quy trình làm hương, tổ chức trải nghiệm làm hương và bán sản phẩm cho du khách. Sự liên kết giữa các hộ gia đình làm hương với các tổ chức, cá nhân làm du lịch đã hình thành nhưng còn khá hạn chế, các chương trình đưa khách đến làng hiện nay chỉ dựa vào thỏa thuận cá nhân giữa hộ gia đình và hướng dẫn viên. Địa phương chưa hình thành được đầu mối quản lý hoạt động du lịch để tạo sự liên kết có hệ thống. Điều này dẫn đến thực trạng phát triển chưa đồng đều, thiếu tính chuyên nghiệp và khó khăn trong việc duy trì chất lượng dịch vụ.

Sự liên kết giữa nghề làm hương và du lịch cộng đồng đã tạo ra những tác động tích cực cho kinh tế - xã hội địa phương. Về kinh tế, hoạt động du lịch đã tạo ra nguồn thu mới cho các hộ dân từ dịch vụ trải nghiệm làm hương, dịch vụ ăn uống và lưu trú. Thu nhập bổ sung này giúp các hộ gia đình ổn định cuộc sống, tăng khả năng tái đầu tư vào nghề làm hương và du lịch cộng đồng. Về xã hội, sự tham gia của du khách góp phần nâng cao ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống, thúc đẩy cộng đồng duy trì không gian làng nghề, gìn giữ phong tục và cải thiện vệ sinh môi trường.

Sự phối hợp giữa các bên liên quan gồm người dân, chính quyền địa phương, doanh nghiệp lữ hành và khách du lịch có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của hoạt động du lịch gắn với nghề làm hương tại làng nghề hương Phia Thấp. Điểm mạnh của sự phối hợp trên hiện nay là người dân có tinh thần gìn giữ nghề và mong muốn tham gia vào hoạt động du lịch, chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo các hoạt động nhằm phát triển nghề làm hương và hoạt động du lịch, doanh nghiệp lữ hành và khách du lịch đánh giá cao tính độc đáo của sản phẩm. Tuy nhiên, điểm yếu của sự phối hợp hiện nay thể hiện rõ qua việc thiếu quy chế phối hợp chung giữa các bên liên quan và giữa các hộ dân trong làng, hoạt động quảng bá còn yếu, và giữa các hộ dân đôi khi xuất hiện cạnh tranh nội bộ. Việc thiếu một đầu mối điều phối khiến hoạt động kết nối, hợp tác với doanh nghiệp lữ hành diễn ra rời rạc, chưa mang tính tổng thể của cả làng mà chỉ mang tính cá nhân của từng hộ gia đình.

3.4. Giải pháp phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp

Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đề xuất các nhóm giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp:

** Nhóm giải pháp phát triển nghề làm hương*

Chính quyền địa phương và người dân cần bảo tồn và phát triển cây Bầu Hắt - nguyên liệu chính để làm hương. Lá cây Bầu Hắt là yếu tố then chốt tạo nên sự khác biệt của hương Phia Thấp với các sản phẩm cùng loại trên thị trường nhưng hiện nay lá cây Bầu Hắt được người dân thu hái hoàn toàn tự nhiên trong rừng. Vì vậy, người dân không chủ động được nguồn nguyên liệu (vào mùa sản xuất hương thì không đủ nguyên liệu), không đảm bảo được chất lượng nguyên liệu đầu vào.

Người dân cần nâng cao chất lượng và mẫu mã bao bì sản phẩm hương. Để làng nghề phát triển bền vững, chất lượng sản phẩm của làng nghề có vai trò quyết định [21]. Theo đánh giá của khách hàng, sản phẩm hương của làng nghề hương Phia Thấp cháy nhanh, màu hương nhìn không sáng (màu xám), không đa dạng về chủng loại, bao bì chưa hoàn thiện... Vì vậy, các hộ cần cải thiện chất lượng sản phẩm và hoàn thiện mẫu mã bao bì theo góp ý của khách hàng.

** Nhóm giải pháp phát triển du lịch*

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng, ủy ban nhân dân xã tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn giúp người dân nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ du lịch. Cần tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại làng nghề bằng các hoạt động đào tạo, tập huấn ở các khía cạnh gồm sản xuất hương, làm du lịch, quảng bá tiếp thị. Tất cả người dân trong làng đều xuất phát từ người nông dân vốn chỉ quen với sản xuất nông nghiệp và làm hương, khi chuyển sang làm du lịch họ thiếu rất nhiều kiến thức, kỹ năng như kỹ năng hướng dẫn viên, kỹ năng quảng bá, kỹ năng lập kế hoạch...

Chính quyền địa phương và người dân cần quan tâm nâng cao chất lượng môi trường làng nghề. Các hộ gia đình tại làng nghề hương Phia Thấp bên cạnh nghề làm hương còn tập trung phát triển chăn nuôi trâu, bò. Quỹ đất của các hộ không nhiều nên các hộ thường xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi gần đường đi vào làng. Vì vậy, chất thải chăn nuôi đã tạo ra mùi hôi rất khó chịu. Chính quyền địa phương, ban quản lý làng nghề và các hộ cần có kế hoạch di dời các chuồng trại chăn nuôi ra xa trục đường chính.

** Nhóm giải pháp tăng cường tính liên kết*

Các hộ làm du lịch cần đẩy mạnh liên kết hợp tác giữa các hộ trong làng nghề với nhau và giữa các hộ với các hãng lữ hành. Yếu tố hợp tác đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch cộng đồng. Hiện nay, các hộ làm hương và làm du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp chưa có quy chế hợp tác, cộng tác với nhau nên mạnh ai người đó làm, điều này không những không tập hợp được sức mạnh của cộng đồng mà còn dẫn đến hiện tượng chèo kéo du khách. Thiếu sự hợp tác giữa các hộ làm du lịch với các hãng lữ hành dẫn đến việc du khách đến làng nghề không ổn định, số lượng du khách không cao.

4. Kết luận

Phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp là hướng đi đúng, phù hợp với chủ trương của tỉnh Cao Bằng. Trong nghiên cứu này, tác giả đã tập trung

phân tích thực trạng phát triển nghề làm hương và thực trạng phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp. Nghề làm hương là nghề truyền thống, đã có đóng góp nhất định đến sự phát triển kinh tế của hộ dân trong làng tuy nhiên việc không chủ động được nguồn nguyên liệu (lá cây Bầu Hắt) đã ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng hương của làng nghề. Hoạt động du lịch tại làng nghề đã hình thành và phát triển, tuy nhiên, du khách đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch tại làng nghề chỉ ở mức trung bình thấp. Sự liên kết giữa nghề làm hương và hoạt động du lịch đã bước đầu hình thành nhưng chỉ ở mức tự phát của từng hộ gia đình, trong làng chưa có đơn vị đầu mối tổ chức hoạt động du lịch. Nghiên cứu cũng đề xuất được ba nhóm giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển nghề làm hương gắn với phát triển du lịch tại làng nghề hương Phia Thấp gồm các nhóm giải pháp về phát triển nghề làm hương; phát triển du lịch; tăng cường tính liên kết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] P. Diep, "Positioning the value of craft villages in cultural industry," 2025. [Online]. Available: <https://nhandan.vn/dinh-vi-gia-tri-lang-nghe-trong-cong-nghiep-van-hoa-post867432>. [Accessed May 10, 2025].
- [2] Vietnam Prime Minister, "Decision No. 801/QĐ-TTg dated July 07, 2022 on approving the program for preservation and development of Vietnamese craft villages for the period 2021-2030," 2022.
- [3] C. V. Hoang, Y. H. T. Pham, and H. T. T. Le, *Vietnam's craft villages for tourism*. Statistical Publishing House, 2007.
- [4] T. T. Truong and T. M. Ly, "Potential, current situation and solutions for tourism development in the brocade weaving village of the Khmer people in Van Giao commune, Tinh Bien district, An Giang province," *Can Tho University Journal of Science*, vol. 54, pp. 137-147, 2017.
- [5] L. T. Ngo and N. H. Le, "Developing tourism in Que Son cassava noodle craft village, Quang Nam province according to the value chain approach," *Science and Technology Development Journal - VNUHCM*, vol. 5, pp. 1214-1222, 2021.
- [6] T. H. Nguyen and C. Huynh, "Improving the effectiveness of tourism activities in Ham Ninh fishing village, Phu Quoc," *Journal of Ho Chi Minh City University of Culture*, vol. 1, pp. 57-63, 2021.
- [7] B. N. Nguyen, "Craft village tourism in the Southeast - Current situation and some development solutions," *Science Journal - Dong Nai University*, vol. 7, pp. 62-68, 2017.
- [8] H. T. T. Nguyen, H. T. Ho, N. T. Do, L. P. T. Nguyen, P. L. Nguyen, and H. T. Tran, "Developing craft village tourism in the context of international economic: A case study of Vinh Phuc province, Vietnam," *International Journal of Human Resource Studies*, vol. 10, pp. 128-145, 2020.
- [9] Cao Bang provincial Party Committee, "Resolution of the 19th Cao Bang provincial party congress, term 2020 – 2025," 2020.
- [10] Cao Bang Department of Agriculture and Environment, "Report No. 634/BC-SNNMT dated April 1, 2025 on the results of implementing tasks in the decrees and decisions of the government and the Prime Minister on the field of developing craft villages and rural industries in Cao Bang province," 2020.
- [11] A. Joshi, S. Kale, S. Chandel, and D. K. Pal, "Likert Scale: Explored and Explained," *British Journal of Applied Science & Technology*, vol. 7, pp. 396-403, 2015.
- [12] A. G. Swartling, *Focus groups*. Stockholm Environment Institute (SEI), 2007.
- [13] G. Guest, A. Buncl, and L. Johnson, "How many interviews are enough: An experiment with data saturation and variability," *Field Methods*, vol. 18, pp. 59-82, 2006.
- [14] V. Braun and V. Clarke, "Using thematic analysis in psychology," *Qualitative Research in Psychology*, vol. 3, pp. 77-101, 2006.
- [15] T. Hoang and N. M. N. Chu, *Research data analysis with SPSS*. Hong Duc Publishing House, 2008.
- [16] N. H. Nguyen, H. T. T. Nguyen, and L. K. T. Ngo, "Overview of gender mainstreaming in agriculture and rural development in Vietnam," *V MOST Journal of Social Sciences and Humanities*, vol. 65, pp. 100-109, 2023.
- [17] People's Committee of Phuc Sen Commune, "Report No. 66/BC-UBND dated June 24, 2025 on the results of implementing the program for preserving and developing craft villages and rural industries," 2025.
- [18] D. X. Luong and N. H. B. Nguyen, "Development of traditional craft villages in Northern Vietnam from a financial perspective," *IOSR Journal of Humanities and Social Science*, vol. 30, pp. 1-10, 2025.
- [19] D. H. D. Nguyen and H. T. T. Truong, "Local community participation in tourism development in Thanh Thuy Chanh village, Hue," *Journal of Humanities and Social Sciences*, vol. 126, pp. 101-119, 2019.
- [20] L. H. Pham, H. T. Ngo, and L. T. Pham, "Community-based tourism: Opportunities and challenges a case study in Thanh Ha pottery village, Hoi An city, Vietnam," *Cogent Social Sciences*, vol. 7, pp. 1-12, 2021, doi: 10.1080/23311886.2021.1926100.
- [21] D. F. Bellver, M. B. Prados-Pena, A. M. García-Lopez, and V. M. Moreno, "Crafts as a key factor in local development," *Bibliometric analysis*, vol. 9, pp. 1-21, 2023, doi: 10.1016/j.heliyon.2023.e13039.